

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON NGỌC LAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44 /QĐ-MNNL

Gò Vấp, ngày 09 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non Ngọc Lan

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
 - Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
 - Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
 - Căn cứ Quyết định số 4134/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2025; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2025 cho Trường Mầm non Ngọc Lan;
- Xét đề nghị của kế toán trưởng Mầm non Ngọc Lan

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2025 của Trường Mầm non Ngọc Lan (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường Mầm non Ngọc Lan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Kim Ngân

CÔNG KHAI
DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-MNNL ngày 09/01/2025
của Trường Mầm non Ngọc Lan)

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán được giao	Chi chú
A	DỰ TOÁN THU		
I	Tổng số thu	318.600.000	
1	Thu phí, lệ phí		
	-Học phí	318.600.000	
2	Thu sự nghiệp khác	-	
	-Thu khác		
	-Thu SXKD		
II	Số thu nộp ngân sách nhà nước		
1	Phí, lệ phí		
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ		
3	Hoạt động sự nghiệp khác		
III	Số được để lại theo chế độ	318.600.000	
1	Phí, lệ phí		
	-Học phí	318.600.000	
2	Hoạt động sự nghiệp khác	-	
	-Thu khác	-	
	-Thu SXKD	-	
IV	Thực hiện chính sách tiền lương từ nguồn đơn vị năm 2024	-	
1	- Tổng sử dụng nguồn CCTL năm 2024 chuyển sang năm 2025 sử dụng chi NQ08 và CCTL		
2	- 40% học phí thu từ đơn vị và ngân sách hỗ trợ 9 tháng NH 2023-2024 (...hs x 300.000đ x 9T) x 40%		
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	9.029.905.000	
I	Kinh phí thường xuyên (Nguồn 13)	4.445.517.000	
a	Lương và các khoản đóng góp	4.004.614.000	
	-Lương	1.412.341.000	
	- Phụ cấp chức vụ	36.654.000	
	- Phụ cấp vượt khung	10.496.000	
	- Phụ cấp nhà giáo	221.939.000	
	- Phụ cấp Ưu đãi	510.822.000	
	- Phụ cấp trách nhiệm	1.788.000	

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON NGỌC LAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/ MNNL

Gò Vấp, ngày 09 tháng 01 năm 2025

V/v báo cáo tình hình thực hiện
công khai dự toán NSNN năm 2025

Kính gửi: Phòng Tài chính-Kế hoạch

Trường Mầm non Ngọc Lan báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT – BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

STT	Đơn vị	Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
1	Trường MN Ngọc Lan	X		X		X	

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Kim Ngân

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4134/QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về giao dự toán chi ngân sách năm 2025;
giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại
Thành phố Hồ Chí Minh;



Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về
hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp
công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công
lập;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và
lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ
tướng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm
2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2025 – 2027;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán thu ngân sách Nhà nước; thu, chi
ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của
Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân
sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4128/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của

Ủy ban nhân dân quận về phân giao chi tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận về giao quyền tự chủ tài chính (giai đoạn 2023-2025) của đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 4127/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về giao quyền tự chủ tài chính năm 2025 cho đơn vị Mầm non Hạnh Thông Tây là đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 1490/TT-TCKH ngày 30 tháng 12 năm 2024 về phân giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu phí, lệ phí chi năm 2025; giao dự toán chi ngân sách năm 2025 cho 63 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận, được phân loại là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3), thực hiện cơ chế tự chủ theo tinh thần Nghị định số 60/2021/NĐ-CP như sau:

1. Tổng thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp khác: 50.715.240.000 đồng, (số thu được để lại chi và dành nguồn cải cách tiền lương theo quy định hiện hành),

2. Tổng kinh phí ngân sách cấp: 1.322.520.592.000 đồng;

- Kinh phí tự chủ (Nguồn 13): 665.727.068.000 đồng;

(trong đó: Dự toán kinh phí tự chủ (nguồn ngân sách cấp thực hiện chênh lệch mức lương 850.000 đồng/nệ số 209.776.692.000 đồng)

- Kinh phí không tự chủ (Nguồn 14): 484.857.871.000 đồng,

- Kinh phí ngân sách cấp thực hiện quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (Nguồn 18): 34.226.920.000 đồng.

- Kinh phí không tự chủ (nguồn 12): 137.708.733.000 đồng,

(Phụ lục chi tiết đính kèm)

Điều 2. Người đứng đầu cơ quan đơn vị nêu tại Điều 1 có trách nhiệm:

1. Lập phương án phân bổ dự toán chi tiết ngân sách năm 2025 theo đúng quy định hiện hành;

2. Việc phân bổ chi tiết ngân sách phải khớp đúng dự toán được Ủy ban nhân dân quận giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đúng chế



độ, tiêu chuẩn, định mức; đăng ký với cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước Gò Vấp và thực hiện công khai ngân sách theo quy định hiện hành;

3. Việc chấp hành, kế toán, quyết toán phải đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành;

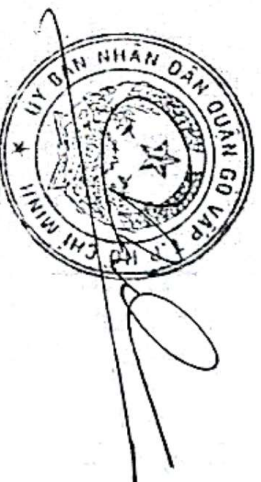
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Gò Vấp, Thủ trưởng đơn vị nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như điều 4; “để thực hiện”
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Quận ủy;
- UBND quận: CT; các PCT;
- UBNDTQVN quận; “để giám sát”
- Trưởng các phòng ban chuyên môn;
- Văn phòng UBND quận;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Trang thông tin điện tử quận; (để công khai)
- Lưu: VT. (10b)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trí Dũng



S T T	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	C-L-K	Đơn vị	Dự toán thu năm 2025	DỰ TOÁN CHI SÁCH CẤP 2025								
					TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP 2025	Kinh phí tự chủ (Nguồn 13)	Dự toán kinh phí tự chủ ngân sách cấp thực hiện chênh lệch mức lương 850.000 đồng (Nguồn 13)	Dự toán kinh phí không tự chủ nguồn CCTL ngân sách cấp chỉ NQ 08, tính gián biên chế... (nguồn 14)	Chi không thường xuyên (NGUỒN 12)				Quỹ tiền thưởng (NGUỒN 18)
									Tổng Nguồn 12	Chi hoạt động, Đối dương thường xuyên giáo viên (TT 36), hỗ trợ Phó cấp	Kinh phí dạy học nhập khuyết tật	Cấp bù học phí, Hỗ trợ miễn giảm học phí, chênh lệch định biên, chính sách giáo dục khác	
A	B	C	D	E	2=3+4+5+6+10	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10
48	1067964	622-073	Trường THCS Phạm Văn Chiêu		35.417.053.000	12.360.334.000	4.025.048.000	14.779.708.000	3.260.346.000	255.000.000	797.814.000	2.207.532.000	991.617.000
49	1043127	622-073	Trường THCS Phan Tây Hồ		37.801.129.000	12.814.346.000	5.811.378.000	15.354.286.000	2.788.530.000	276.900.000	396.269.000	2.115.361.000	1.022.589.000
50	1067966	622-073	Trường THCS An Nhơn		33.192.362.000	11.317.087.000	5.260.570.000	13.067.767.000	2.692.379.000	242.700.000	614.800.000	1.834.879.000	854.559.000
51	1043129	622-073	Trường THCS Nguyễn Du		30.921.493.000	10.898.728.000	4.473.628.000	12.242.083.000	2.445.405.000	223.500.000	481.304.000	1.740.601.000	861.649.000
52	1052167	622-073	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi		24.443.568.000	8.479.059.000	4.285.015.000	8.453.481.000	2.567.739.000	193.200.000	554.801.000	1.819.738.000	658.274.000
53	1051807	622-073	Trường THCS Lý Tự Trọng		30.867.146.000	10.261.095.000	4.904.480.000	12.288.827.000	2.594.299.000	212.700.000	536.089.000	1.845.510.000	818.445.000
54	1051800	622-073	Trường THCS Thống Tây Hội		21.596.388.000	7.748.227.000	3.795.239.000	9.356.373.000	2.074.693.000	145.800.000	686.470.000	1.242.425.000	621.854.000
55	1051801	622-073	Trường THCS Trường Sơn		13.038.787.000	4.258.782.000	2.002.484.000	5.147.308.000	1.294.208.000	88.200.000	262.278.000	943.730.000	336.005.000
56	1105860	622-073	Trường THCS Nguyễn Trãi		42.359.449.000	14.543.123.000	6.964.897.000	16.805.334.000	2.912.505.000	286.200.000	711.729.000	1.914.576.000	1.133.590.000
57	1118001	622-073	Trường THCS Tân Sơn		26.800.585.000	9.335.819.000	4.334.464.000	10.272.410.000	2.112.320.000	206.700.000	338.190.000	1.567.430.000	745.572.000
58	1120706	622-073	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ		28.523.990.000	9.727.748.000	4.667.168.000	10.550.230.000	2.812.645.000	218.700.000	707.935.000	1.886.010.000	766.199.000
59	1124016	622-073	Trường THCS Phan Văn Trị		16.282.013.000	6.258.671.000	1.907.109.000	6.403.545.000	1.225.893.000	141.000.000	-	1.084.893.000	486.795.000
11			Chi sự nghiệp Y tế	35.190.000.000	85.370.974.000	24.687.974.000	13.643.000.000	25.392.000.000	19.801.000.000	0	19.801.000.000	0	1.847.000.000
60	1085089	623-131	Trung tâm y tế	35.190.000.000	85.370.974.000	24.687.974.000	13.643.000.000	25.392.000.000	19.801.000.000		19.801.000.000		1.847.000.000
			Trong đó: Mua sắm, sửa chữa		0				0				
			Chăm sóc sức khỏe ban đầu người cao		0				0				
III			Chi hoạt động Văn hóa Thể thao	5.347.500.000	4.415.000.000	3.245.000.000	0	0	1.170.000.000	1.170.000.000	0	0	0
61	1132542		Trung tâm văn hoá-Thể thao	2.829.000.000	3.380.000.000	2.480.000.000	0	0	900.000.000	900.000.000	0	0	0
		625-161	Chi hoạt động văn hóa		2.930.000.000	2.480.000.000			450.000.000	450.000.000			
		625-221	Chi hoạt động thể thao		450.000.000				450.000.000	450.000.000			
62	1038146	711-161	Nhà Thiếu nhi	2.518.500.000	1.035.000.000	765.000.000			270.000.000	270.000.000			
V			Chi hoạt động Đào tạo	571.500.000	14.207.940.000			0	14.207.940.000	0		14.207.940.000	
63	1038127	799-092	Trường trung cấp nghề Quang Trung		571.500.000	14.207.940.000			14.207.940.000			14.207.940.000	
			TỔNG	50.715.240.000	1.322.520.592.000	455.950.376.000	209.776.692.000	484.857.871.000	137.708.733.000	48.341.702.000	36.772.076.000	52.594.955.000	34.226.920.000



Đơn vị: đồng